

TRƯỜNG TIỂU HỌC:

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ ÔN LUYỆN GIỮA HỌC KỲ I (2)

Môn: TOÁN - LỚP 4

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng.

Câu 1.

a) Số 58 426 có chữ số 8 thuộc hàng nào?

- A. Hàng chục nghìn B. Hàng nghìn C. Hàng trăm D. Hàng chục

b) Số 7 305 218 có chữ số 3 thuộc:

- A. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn B. Hàng chục nghìn, lớp nghìn
C. Hàng trăm, lớp đơn vị D. Hàng triệu, lớp triệu

Câu 2. Trong các số sau, đâu là số chẵn lớn nhất?

- A. 48 726 B. 48 762 C. 48 672 D. 48 752

Câu 3. Giá trị của biểu thức $a + 2\,350$ với $a = 4\,125$ là:

- A. 6 375 B. 6 475 C. 6 575 D. 6 675

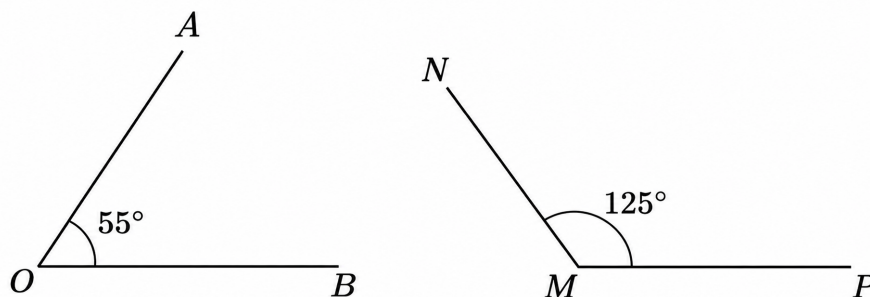
Câu 4. Một thư viện có 3 648 251 cuốn sách. Nếu làm tròn số sách đến hàng trăm nghìn thì được:

- A. 3 600 000 cuốn B. 3 650 000 cuốn C. 3 700 000 cuốn D. 4 000 000 cuốn

Câu 5. Một kho có 3 tạ gạo. Người ta chuyển thêm vào kho 5 yến gạo. Hỏi trong kho có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- A. 35 kg B. 305 kg C. 350 kg D. 800 kg

Câu 6. Quan sát hai góc: Khẳng định nào đúng?



- A. Hình 1 là góc tù, Hình 2 là góc nhọn. B. Hình 1 là góc nhọn, Hình 2 là góc tù.

C. Cả hai hình đều là góc nhọn.

D. Cả hai hình đều là góc tù.

II. TỰ LUẬN

Câu 7. Làm các bài tập sau về số trong phạm vi 100 000:

- a) Số gồm 6 chục nghìn, 4 nghìn, 7 trăm, 2 chục và 5 đơn vị là:
- b) Viết số 84 615 thành tổng theo giá trị các hàng:
- c) Viết số liền trước và số liền sau của 56 999: ;
- d) Sắp xếp từ bé đến lớn: 72 508; 72 850; 70 825; 78 205:

Câu 8. Đặt tính rồi tính:

- | | | | |
|------------------------|------------------------|----------------------|------------------|
| a) $47\ 286 + 35\ 719$ | b) $90\ 000 - 46\ 835$ | c) $2\ 436 \times 4$ | d) $84\ 672 : 6$ |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

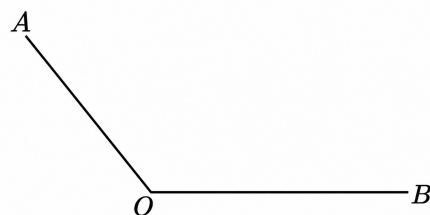
Câu 9. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- | | |
|--------------------------|--|
| a) 3 yến 5 kg = kg | d) $5\text{ dm}^2\ 20\text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{ cm}^2$ |
| b) 4 tạ 6 yến = kg | e) $3\text{ cm}^2\ 45\text{ mm}^2 = \dots\dots\dots\text{ mm}^2$ |
| c) 2 tấn 3 tạ = kg | f) $2\text{ m}^2\ 8\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ dm}^2$ |

Câu 10. Tính giá trị của các biểu thức, biết: $a = 125$; $b = 48$; $c = 6$.

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| a) $a \times c + 2\ 350$ | b) $8\ 400 : c + b \times 5$ |
| | |
| | |
| | |
| | |

Câu 11. Dùng thước đo góc để đo góc AOB trong hình. Ghi số đo và cho biết góc AOB là góc nhọn, góc vuông hay góc tù.



Số đo góc AOB:°

Góc AOB là góc:

Câu 12. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 9 m, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Người ta dùng toàn bộ mảnh vườn để trồng rau. Cứ 3 m² thu hoạch được 8 kg rau. Hỏi cả mảnh vườn thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau?

Câu 13. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$1 + 3 + 5 + 7 + 9 + 11 + 13 + 15 + 17 + 19$$

Bài làm: